

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày : 17 - 3- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;
2. Ông Hà Kim Phi.

- Th ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Th ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST- HS, ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST- HS, ngày 13 tháng 02 năm 2020 và thông báo chuyển thời gian xét xử số 270/2020/TB-TA, ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

01. Nguyễn Đình Q, sinh ngày 04/02/1997, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: M X T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, nghề nghiệp không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Trần Thị Bích P; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước từ ngày 04/7/2019 đến ngày 21/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

02. Nguyễn Công D, sinh ngày 20/9/1999, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Tuyết Tr; vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 26/7/2017 bị Tòa án nhân

dân huyện Tuy Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/10/2018; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

03. Nguyễn Tấn P, sinh ngày 02/10/1996, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị X; vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/4/2018; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

04. Nguyễn Văn K, sinh ngày 07/02/1996, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp thợ xây; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ngoại hôn và bà Nguyễn Thị Bích H; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước từ ngày 16/9/2019 đến ngày 11/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thành V, sinh năm 1988; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Phạm Duy M, sinh năm 1991, nơi cư trú thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Hồ Anh Th, sinh năm 2000; nơi cư trú thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

4. Bùi Thị H, sinh năm 1955; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

5. Biện M Ch, sinh năm 1982; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

6. Trần Thị N, sinh năm 1989; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

7. Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1972; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18^h00' ngày 28/01/2019, anh Nguyễn Thành V đến quán “Th” ở thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Bình Định thì gặp Nguyễn Văn K, Phạm Duy M và Nguyễn Đình Q ở cùng thôn đang ngồi nhậu tại đây nên vào nhậu cùng. Trong lúc nhậu, giữa Q và anh V xảy ra mâu thuẫn, anh V dọa đánh Q thì Q cầm 02 chai bia thủy tinh ném về phía anh V nên anh V bỏ chạy khỏi quán “Th”. Sau khi nhậu xong, Q nảy sinh ý định tìm anh V để đánh nên nhờ K sử dụng xe mô tô biển số 77X6 - 6680 chở đến đồng rơm gần sân tập lái ô tô ở thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định lấy một cây rựa mà Q thấy ở đó từ trước, rồi đi vào nhà anh Nguyễn Xuân Th ở gần đó để rủ thêm người cùng đi đánh anh V. Lúc này, anh Th không có ở nhà, Q gặp Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P là những người quen biết với Q từ trước đang có mặt tại nhà anh Th nên Q rủ D và P cùng đi đánh anh V thì P và D đồng ý. Sau đó, Q nhờ K chở Q, D, P quay lại quán nhậu “Th” tìm anh V để đánh nhưng không thấy; tiếp đó, Q bảo K chở cả nhóm đến nhà vợ của anh V là chị Trần Thị N để tìm đánh anh V. Tại đây, K đứng ở đầu ngõ; còn Q, P và D đi vào nhà chị N tìm anh V nhưng lúc này anh V chưa về nên cả nhóm đi ra trước cổng ngõ nhà chị N đứng đợi. Khi thấy anh V đi bộ về, Q la lên “*Nó kia*” để báo cho cả nhóm biết, rồi cầm rựa đuổi đánh anh V; P thấy vậy cũng đuổi theo sau Q, còn D và K không đuổi theo mà vẫn đứng ở khu vực trước cổng ngõ nhà chị N. P đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên quay lại chỗ D và K, rồi cùng D và K rời khỏi nhà chị N. Khi anh V chạy đến nhà bà Bùi Thị H ở cùng thôn thì bị Q đuổi kịp, Q dùng rựa chém 03 cái trúng vào bàn chân phải, bàn tay phải và khuỷu tay trái của anh V gây Thương tích. Sau đó, Q tiếp tục dùng chân đá 02 đến 03 cái vào người anh V rồi bỏ đi. Sau khi bị chém, anh V được người nhà đưa đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019 thì xuất viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ 01 cây rựa dài 75cm; phần cán bằng tre dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm.

Anh Nguyễn Thành V yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P bồi thường các khoản tiền chi phí cho việc điều trị thương tích; tiền công lao động, thu nhập bị giảm sút; tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-TP ngày 07 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Do mâu thuẫn với anh Nguyễn Thành V trong lúc nhậu tại quán “Th” nên vào tối ngày 28/01/2019, Nguyễn Đình Q đã nhờ Nguyễn Văn K sử dụng xe mô tô biển số 77X6-6680 chở đến đồng rơm gần sân tập lái ô tô ở thôn Đ, xã P, huyện T lấy 01 cây rựa, rồi đi vào nhà anh Nguyễn Xuân Th ở gần đó rủ thêm Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P cùng đi đến nhà chị Trần Thị N tìm anh V để đánh. Tại đây Q đã trực tiếp rượt đuổi và dùng rựa chém nhiều cái vào tay, chân anh V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%. Nguyễn Văn K, Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho anh V nhưng khi Q chuẩn bị rựa và rủ đi tìm đánh anh V thì tất cả đều đồng ý cùng đi giúp Q. Hành vi của Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công D từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 09 đến 12 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại cụ thể: Bị cáo Nguyễn Đình Q tự nguyện chịu phần bồi thường cho người bị hại với số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P mỗi bị cáo chịu phần bồi thường với số tiền 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 75cm, phần cán bằng tre dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các nhân chứng cụ thể: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 28/01/2019 giữa bị cáo Nguyễn Đình Q và bị hại Nguyễn Thành V xảy ra mâu thuẫn tại quán “Th”, anh V dọa đánh Q thì bị cáo Q dùng 02 chia bia ném về phía anh V nên anh V bỏ chạy ra khỏi quán. Sau đó bị cáo Q nảy sinh ý định đi tìm anh V để đánh, để thực hiện hành vi của mình bị cáo đã nhờ Nguyễn Văn K chở đến sân tập lái ô tô ở thôn Đ, xã P lấy 01 cái rựa, rồi rủ Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P cùng đi tìm đánh anh V thì D và P đồng ý. Nguyễn Đình Q tiếp tục nhờ Nguyễn Văn K chở Q, P và D đi tìm anh V và khi phát hiện thấy anh V, bị cáo Nguyễn Đình Q cầm rựa rượt chém anh V trúng vào bàn chân phải, bàn tay phải và khuỷu tay trái gây thương tích. Người bị hại Nguyễn Thành V cũng khẳng định thương tích của anh là do bị cáo Nguyễn Đình Q dùng rựa chém vào đêm ngày 28/01/2019.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là những người

có khả năng nhận thức được hành vi dùng hung khí đánh người khác là rất nguy hiểm, có khả năng gây nguy hại đến tính mạng và sức khỏe cho người bị đánh. Nhận thức được vậy, nhưng vì muốn giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực nên các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người đây là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ. Ngày 14/6/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo nguyên tắc cộng lùi của anh Nguyễn Thành V là 21 %. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, hung khí các bị cáo sử dụng để gây án là hung khí nguy hiểm, nên đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò, mức độ gây nguy hiểm của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đình Q là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng là người chuẩn bị hung khí và là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện qua việc nhờ Nguyễn Văn K chở đi lấy hung khí và rủ Nguyễn Công D, Nguyễn Tấn P cùng đi đánh anh V. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo rất hung hãn, quyết liệt, cụ thể khi phát hiện thấy anh V đi bộ về nhà, bị cáo đã cầm rựa rượt anh V bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi theo và dùng rựa chém nhiều cái trúng vào tay, chân của anh V. Với tính chất và hậu quả do bị cáo gây ra như vậy, lẽ ra phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo, nhưng xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt, để tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P đều là những người đã có tiền án, nhưng không biết tu dưỡng rèn luyện bản thân mà khi nghe Nguyễn Đình Q rủ đi đánh người hai bị cáo đồng ý, tuy hai bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho anh V, nhưng đã hỗ trợ cho bị cáo Q về mặt lực lượng để bị cáo Q tự tin thực hiện hành vi phạm tội, nên hai bị cáo là đồng phạm với bị cáo Q trong việc gây thương tích cho người bị hại, tại thời điểm phạm tội hai bị cáo chưa được xóa án tích nên phạm vào tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả được người bị hại bãi nại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để xem xét cho hai bị cáo. Bị cáo Nguyễn Công D đã từng bị kết án về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” nhưng bị cáo không rút ra bài học kinh nghiệm mà tiếp tục tái phạm, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo D phải cao hơn bị cáo P.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K dùng phương tiện của mình chở đồng bọn đi đánh người, tuy nhiên bị cáo chỉ tham gia với vai trò thứ yếu. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo thấy được lỗi lầm của mình ăn năn hối cải đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền 3.000.000 đồng, giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo tiếp tục đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước nộp số tiền 4.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật và cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi bị chém anh V được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019 thì xuất viện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh Nguyễn Thành V yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), cụ thể: Ngày công lao động $4 \times 300.000đ = 1.200.000đ$; ngày công lao động của người nuôi là $4 \times 250.000đ = 1.000.000đ$; tiền thuốc và tạm ứng bệnh viện 6.407.213đ, tiền xe 500.000đ; tiền ăn uống xăng xe $4 \times 400.000đ = 1.600.000đ$; tiền mua dụng cụ cá nhân, giường, nước uống.... 1.500.000đ; tiền thuốc bổ và bồi dưỡng 3.000.000đ; tiền thiệt hại thu nhập bị mất 12 tháng $\times 2.400.000đ = 28.800.000đ$; tiền thiệt hại phần thu nhập bị giảm sút 12 tháng $\times 2.400.000đ : 2 = 14.400.000đ$; tiền tổn thất về tinh thần 11.000.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P thống nhất bồi thường theo yêu cầu của người bị hại cụ thể: Bị cáo Nguyễn Đình Q tự nguyện chịu phần bồi thường cho người bị hại với số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước số tiền 4.000.000đ, nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn K tự nguyện chịu phần bồi thường với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước số tiền 3.000.000đ và nộp tại Chi cục Thi hành án

số tiền 4.000.000đ nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), bị cáo Nguyễn Công D và bị cáo Nguyễn Tấn P mỗi bị cáo tự nguyện chịu phần bồi thường với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), tại giai đoạn điều tra hai bị cáo D và P đã bồi thường đủ số tiền trên. Người bị hại anh Nguyễn Thành V thống nhất với sự thỏa thuận trên và không có yêu cầu gì khác, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) cây rựa dài 75cm, phần cán bằng tre dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm là công cụ bị cáo Q sử dụng phạm tội, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với bà Nguyễn Thị Bích H là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 77X6 - 6680 nhưng khi bị cáo K sử dụng chiếc xe mô tô trên dùng làm phương tiện phạm tội, bà H không biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô này và xử lý hình sự đối với bà H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Công D, Nguyễn Tấn P và Nguyễn Văn K đều phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/7/2019 đến ngày 21/11/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/3/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi Thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại Nguyễn Thành V về mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh V với tổng số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) chia phân cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Đình Q phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành V số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước số tiền 4.000.000đ, nên bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành V số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) bị cáo đã bồi thường trước số tiền 3.000.000đ nên phải bồi thường tiếp số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Công D và bị cáo Nguyễn Tấn P mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), tại giai đoạn điều tra các bị cáo đã bồi thường trực tiếp số tiền trên cho anh V, nên nghĩa vụ bồi thường của hai bị cáo đã thực hiện xong.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn K đã nộp theo biên lai thu tiền số 03841, ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 75cm, phần cán bằng tre dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2020, giữa Công an huyện Tuy Phước và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ

phí tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Công D và Nguyễn Tấn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Đình Q còn phải chịu 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/3/2020).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc